

Số: 05 /KH-BCĐ

Trà Vinh, ngày 02 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa XII;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và Thông tư 33/2019/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP;

Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTU'ATTP ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020,

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là BCĐ liên ngành tỉnh) ban hành kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động kiểm tra,

hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT- TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm...và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Điều 317 Luật sửa đổi, là bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương và các văn

bản hướng dẫn, quy định về quản lý an toàn thực phẩm của các Bộ Chuyên ngành.

6. Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm, sản phẩm sản xuất tại các cơ sở không có một trong các giấy chứng nhận sau: GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai kiểm tra, hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai các cuộc kiểm tra, hậu kiểm năm 2020

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến tỉnh

Năm 2020, BCĐ liên ngành tỉnh triển khai 01 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm và triển khai kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp.

Trong dịp Tết trung thu, các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của địa phương theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại các huyện, thị xã, thành phố được phân công; phối hợp địa phương tăng cường công tác hậu kiểm đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Kết thúc đợt kiểm tra tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh để Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong các đợt kiểm tra liên ngành nêu trên, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh. Các đơn vị tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành bao gồm:

+ Các Sở, ngành là thành viên BCD liên ngành tỉnh và các Sở, ngành chức năng có liên quan.

+ Các cơ sở kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của Sở Y tế và các Sở quản lý chuyên ngành. Trường hợp cần thiết sẽ trung tập các labo khác có khả năng tham gia kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia kiểm tra theo kế hoạch phối hợp số 25/KHPH/UBND-BTTUBMTTQ ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.

+ Mời đại diện Hội Nông dân và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Trà Vinh theo Chương trình phối hợp số 526/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa Chính phủ và Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

1.2. Tại các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ kế hoạch của BCD liên ngành tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố giao Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, các lễ hội, các chợ theo phân cấp quản lý tại Điều 40 Nghị định số

15/2018/NĐ-CP; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn.

2. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Y tế

2.1. Tại tuyến tỉnh:

Sở Y tế (giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; hậu kiểm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý. Tăng cường hậu kiểm trên địa bàn tỉnh về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, trên internet và môi trường mạng.

Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của địa phương theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công, cụ thể như sau:

a) Quý I năm 2020:

- Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020.

- Kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, trên internet và môi trường mạng khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

b) Quý II năm 2020:

- Thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất nước đá, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, dịch vụ ăn uống (bếp ăn tập thể, căng tin tại các trường học,...).

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

- Kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, trên internet và môi trường mạng khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

c) Quý III năm 2020:

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 theo công văn chỉ đạo của BCD liên ngành tỉnh và Trung ương.

- Kiểm tra, hậu kiểm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm

chức năng/ thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm dinh dưỡng y học theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, trên internet và môi trường mạng khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

d) Quý IV năm 2020:

- Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

- Kiểm tra, hậu kiểm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm chức năng/ thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm dinh dưỡng y học theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

- Kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, trên internet và môi trường mạng khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

2.2. Tại các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ kế hoạch của BCĐ liên ngành tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Phòng Y tế tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn quản lý; Xây dựng và tiến hành kiểm tra an toàn thực phẩm thức ăn đường phố trên địa bàn; Phối hợp với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi triển khai thực hiện kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn.

3. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.1. Tại tuyến tỉnh:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của địa phương theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công, cụ thể như sau:

a) Quý I năm 2020:

- Thực hiện theo kế hoạch chung của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm các sản phẩm thịt và sản phẩm từ thịt; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả.

b) Quý II năm 2020:

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

- Kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm đối với các hộ nuôi trồng có quy mô lớn, các nông sản và thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật nhập khẩu.

c) Quý III năm 2020:

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 theo công văn chỉ đạo của BCD liên ngành tỉnh và Trung ương.

- Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản thực phẩm khác; thủy sản và sản phẩm thủy sản, các thực phẩm theo sự phân công quản lý của ngành.

d) Quý IV năm 2020:

- Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản thực phẩm khác và sản phẩm thủy sản.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, hậu kiểm hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công quản lý về an toàn thực phẩm.

e) Kiểm tra, đánh giá phân loại thường xuyên, liên tục trong năm 2020 về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; kiểm tra, đánh giá các cơ sở chưa được kiểm tra, phân loại; tái kiểm tra các cơ sở xếp loại C.

Trong năm 2020, ngoài việc kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tăng cường kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành.

3.2. Tại các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn/Phòng Kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

4. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Công Thương

4.1. Tại tuyến tỉnh:

Sở Công thương phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản

xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của địa phương theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công, cụ thể như sau:

a) Quý I năm 2020:

Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và Mùa lễ hội Xuân năm 2020.

b) Quý II năm 2020:

Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

c) Quý III năm 2020:

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 theo công văn chỉ đạo của BCD liên ngành tỉnh và Trung ương.

d) Quý IV năm 2020:

Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

Trong năm 2020, ngoài việc kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, Sở Công thương sẽ tăng cường kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

4.2. Tại các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Trà Vinh và tình hình thực tế tại địa phương, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu;

kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm; mẫu giám sát do các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị kiểm nghiệm theo chức năng quản lý thực hiện.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

a) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về:

Công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Tập trung hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm.

b) Tập trung kiểm tra, hậu kiểm:

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền tuyến tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước

của Bộ Y tế; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá; Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng; Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 16/2019/TT-BYT ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vitamin A để bổ sung vào dầu thực vật; Thông tư

14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh thực phẩm; Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương; Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018; Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của ngành; Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho BCD liên ngành tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế và Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm địa bàn quản lý gửi về Sở Y tế - Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh (thông qua đơn vị thường trực: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm và Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các mốc thời gian báo cáo

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 01/7/2020.

c) Báo cáo năm 2020: Trước ngày 01/01/2021.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước của Trung ương (kinh phí từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số) và kinh phí của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực BCĐ liên ngành Trung ương về VSATTP (Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế) (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh -Trưởng BCĐ liên ngành tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công Thương;
- Thành viên BCĐ liên ngành tỉnh;
- Thành viên Tổ công tác liên ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Cao Mỹ Phượng**